TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NG H** **TỈNH CM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 111/2023/HNGĐ - ST Ngày 31– 8 - 2023 V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG H, TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn A Đam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Sơn.

Bà Bùi Ngọc Dung

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ng H, tỉnh CM.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng H xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án thụ lý số: 175/2023/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: ấp Kinh N, xã Viên A, huyện Ng H, tỉnh CM (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: ấp Kinh N, xã Viên A, huyện Ng H, tỉnh CM (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà chị Nguyễn Thị B trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Viên A, huyện Ng H, tỉnh CM. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, thường hay cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, đã ly thân từ tháng 11 năm 2022 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn D có 01 con chung tên

Nguyễn Tú H, sinh ngày 05/9/2009, hiện đang sống chung với chị B. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn D trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị B về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và đồng ý ly hôn với chị B; Về con chung anh thống nhất với lời trình bày của chị B, anh đồng ý giao con cháu Nguyễn Tú Huỳnh cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị B khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn D, địa chỉ: Ấp Kinh Năm, xã Viên An, huyện Ng H, tỉnh CM nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng H, tỉnh CM theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn D chung sống tự nguyện với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Viên A, huyện Ng H, tỉnh CM theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị B và anh D là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị B và anh D là trầm trọng, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành và đã ly thân với nhau từ tháng 11 năm 2022 đến nay. Do đó, mục đích hôn nhân giữa chị B và anh D không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Mặc khác, tại phiên toà anh D đồng ý ly hôn với chị B, Hội đồng xét xử xét thấy, việc anh D và chị B thống nhất ly hôn không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B, chị B được ly hôn với anh D.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn D có 01 con chung tên Nguyễn Tú H, sinh ngày 05/9/2009, hiện đang sống chung với chị B. Sau khi ly hôn chị B yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Tú Huỳnh, sinh ngày 05/9/2009 hiện đang sống chung với chị B cũng đã ổn định về đời sống và tinh thần, hiện cháu đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng tiếp tục được sống chung với chị B và được anh D đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị B, tiếp tục giao cháu Nguyễn Tú H, sinh

ngày 05/9/2009 cho chị B nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn D không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Nguyễn Thị B.

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị B là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị B đối với anh Nguyễn Văn D. Chị Nguyễn Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tú H, sinh ngày 05/9/2009 cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn D không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Nguyễn Thị B.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị B đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0020474 ngày 29/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H được chuyển thu.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ng H;
- Chi cục THA dân sự huyện Ng H;
- Tòa án nhân dân tỉnh CM;
- UBND xã Viên A, huyện Ng H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn A Đam

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Ngô Minh Sơn	**Bùi Ngọc Dung**	**Nguyễn A Đam**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ng H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H;
- Tòa án nhân dân tỉnh CM;
- UBND xã Đất Mũi, huyện Ng H, tỉnh CM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn A Đam